TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11 /2023/QĐST-HNGĐ	*Yên ….., ngày 06 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2023/ TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về con khi ly hôn " giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Kim Đ, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm 14, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Xóm 14, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 29 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Kim Đ và chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con: Giao cháu Phạm Kim A, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2018 cho anh Phạm Kim Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu A cho anh Phạm Kim Đ hàng tháng với mức là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung.

Anh Phạm Kim Đ và chị Nguyễn Thị Thanh T không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kể từ ngày anh Phạm Kim Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Thị Thanh T không thi hành hết khoản tiền trên thì chị Nguyễn Thị Thanh T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản: Anh Phạm Kim Đ và chị Nguyễn Thị Thanh T đều thống nhất vợ chồng không có tài sản và công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Phạm Kim Đ nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005669 ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ để sung ngân sách nhà nước.

Hoàn trả lại cho anh Phạm Kim Đ số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Đương sự.
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung